

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2020/HS-ST.**

Ngày: 19/8/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoa Như

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Luận

2. Bà Phạm Thị H

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Anh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/HSST ngày 29/5/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST - HS ngày 07/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Minh T Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không

Ngày tháng năm sinh: 10/11/1995 tại Kon Tum.

Nơi ĐKKHKT: Khối 11, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum.

Nơi cư trú: Khối 11, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm nông

Trình độ học vấn: 08/12

Cha: Nguyễn Minh Tuấn; sinh năm 1962 (làm nông)

Mẹ: Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1965 (làm nông)

Đều cư trú: Khối 11, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum

Vợ: Nguyễn Thị Kim Thảo, sinh năm 1995 (làm nông)

Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2014

Anh chị em ruột: Có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/02/2020 cho đến nay.

2. Họ và tên: Nguyễn Hữu TH Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không

Ngày tháng năm sinh: 02/02/1996 tại Kon Tum.

Nơi ĐKKHTT: thôn 3, xã D, huyện C, tỉnh Kon Tum.

Nơi cư trú: thôn 3, xã D, huyện C, tỉnh Kon Tum.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm nông

Trình độ học vấn: 07/12

Cha: Nguyễn Hữu Toàn; sinh năm 1970 (làm nông).

Nơi cư trú: thôn 3, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Mẹ: Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1972 (không rõ nơi cư trú)

Anh chị em ruột: Có 04 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/02/2020 cho đến nay.

Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* A N – Sinh năm 1996 (Có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Văn V , sinh năm 2003. Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Thương – Mẹ đẻ (Có mặt)

Trú tại: Thôn 3, xã D, huyện C, tỉnh Kon Tum.

2/ Cao Văn T – Sinh năm 2005. Người đại diện: Ông Cao Văn Cường (cha đẻ) (có mặt)

3/ A Huỳnh Hữu H – sinh năm 2002 – Người đại diện: ông Huỳnh Đắc (Có mặt)

Trú tại: Khối 10, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum.

4/ Y N – Sinh năm 1999 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Kon Tum.

5/ A Đ (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn TP, xã V, huyện C, tỉnh Kon Tum.

6/ Lương Văn B –Sinh năm 1996 (có mặt)

Trú tại: Thôn TR, xã V, huyện C, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 02/11/2019, Nguyễn Minh T ngồi uống rượu tại nhà A Tâm trú ở thôn Tê Rông, xã Văn Lem, huyện Đắk Tô thì xảy ra mâu thuẫn với A N . Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Minh T gọi điện cho Nguyễn Hữu TH nói cùng lên nhà bắt A N xin lỗi thì TH đồng ý. Lúc này TH đang nhậu ở nhà của Nguyễn Văn V trú ở thôn 2, xã Diên Bình, huyện Đắk Tô nên rủ thêm Nguyễn Văn V , Cao Văn T , A Huỳnh Hữu H cùng đi. Khi đi TH điều khiển xe mô tô BKS: 82U1-02720 vào nhà mình cầm theo 01 (Một) con dao rựa dài khoảng 80cm. Khi gặp nhau T nói với TH “nếu sang nó xin lỗi thì thôi đừng đánh nó” thì TH gật đầu nói “ừ”. Khi đến nhà A N thì T đi vào trong nhà gọi N ra nói chuyện, còn TH , V , T , H đứng bên ngoài. Quá trình nói chuyện giữa T và N tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên T cầm con dao được ốp trong bọc gỗ mang theo trong mình từ trước đánh một cái vào ngực N . Ngay lúc đó N cầm cây côn nhị khúc mang theo bên mình đánh trả lại làm T lùi về phía sau và dùng dao đỡ thì vỏ bọc dao bị bể rơi xuống đất. Ngay tức khắc T nói “đánh nó cu anh” thì TH ngầm hiểu T B chém N nên TH cầm dao chém 03 (Ba) nhát vào phía sau người N . Nghe đau ở lưng nên N quay người lại thì bị TH chém thêm 01 (Một) nhát trúng vào mu bàn tay trái khiến A N bị thương. Sau khi bị chém N bỏ chạy vào nhà và có người nhà A N hô hoán nên TH , T bỏ về nhà. A N được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 155 ngày 03/12/2019 và Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 32 ngày 01/4/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận tổng tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định đối với A N là 13% (Mười ba phần trăm), vật gây thương tích là vật sắc.

Đối với Nguyễn Văn V , Cao Văn T , A Huỳnh Hữu H được TH rủ đi cùng nhưng không chuẩn bị hung khí và khi đến nhà N chỉ đứng bên ngoài, không có sự bàn bạc từ trước, không tham gia đánh nhau và cũng không cổ vũ,

kích động đối với việc gây thương tích. Vì vậy Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xử lý các đối tượng trên

Đối với xe mô tô BKS: 82U1-02720 do Nguyễn Hữu TH điều khiển đến nhà N gây thương tích là xe thuộc sở hữu của Nguyễn Minh Tới (em trai TH). Đối với xe mô tô BKS: 82HA-00138 do Nguyễn Minh T điều khiển là xe thuộc sở hữu của Nguyễn Minh Dũng (anh trai T đã chết). Vì vậy cơ quan điều tra không tạm giữ các xe trên là có căn cứ.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 (Một) cây côn nhị khúc dài 59cm (gồm dây nối liền 02 khúc) được làm bằng gỗ màu đen, hai đầu côn được buộc bằng dây dù. 01 (Một) thanh gỗ hình thoi có chiều dài 31,5cm, một đầu thanh gỗ bị bể vỡ kích thước 18cmx3,5cm, bên trong một đầu thanh gỗ được tiện rỗng.

Đối với 01 (Một) con dao có đặc điểm dài khoảng 80cm có hình dạng bầu dục của Nguyễn Hữu TH mang theo và 01 (Một) con dao có hình giống lưỡi lê của Nguyễn Minh T mang theo dùng đánh A N thì sau khi vụ việc xảy ra TH mang về nhà cất giấu. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy các vật chứng có đặc điểm nói trên.

Về phần dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận bồi thường dân sự nên không đề cập đến.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô giữ N quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 09 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu TH từ 15 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án

Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho A N .

Các Bị cáo nói lời sau cùng: Các Bị cáo xin lỗi người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Tô, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Nên có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 02/11/2019, Nguyễn Minh T ngồi uống rượu tại nhà A Tâm thì xảy ra mâu thuẫn với A N . Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T gọi điện cho Nguyễn Hữu TH nói cùng lên nhà bắt A N xin lỗi thì TH đồng ý. TH rủ thêm Nguyễn Văn V , Cao Văn T , A Huỳnh Hữu H đi cùng. TH điều khiển xe mô tô vào nhà mình cầm theo 01 con dao rựa dài khoảng 80cm. Khi gặp nhau ở gần nhà A N , T nói với TH “nếu sang nó xin lỗi thì thôi đừng đánh nó” thì TH gạt đầu .

Đến nhà A N thì T đi vào trong nhà gọi N ra nói chuyện, còn TH , V , T , H đứng bên ngoài. Quá trình nói chuyện giữa T và N tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên T cầm con dao được ốp trong bọc gỗ mang theo trong mình từ trước đánh một cái vào ngực N , N cầm cây côn nhị khúc mang theo bên mình đánh trả lại làm T , T hô lên “đánh nó cu anh” thì TH ngầm hiểu T B chém N nên TH cầm dao chém 03 (Ba) nhát vào phía sau người N . Cảm nhận đau ở lưng nên N quay người lại thì bị TH chém thêm 01 (Một) nhát trúng vào mu bàn tay trái khiến .

Kết luận giám định tổng tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định đối với A N là 13% (Mười ba phần trăm), vật gây thương tích là vật sắc.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng con người, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo T có bàn bạc với TH về việc gây thương tích cho A N bằng lời nói: “nếu sang nó xin lỗi thì thôi đừng đánh nó” và “đánh nó cu anh” , là người chủ mưu và thực hành. Bị cáo TH là người thực hành, thực hiện hành vi trực tiếp gây thương tích cho người bị hại.

Do vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm

đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo T vì N nhân nhỏ nhất, gây thương tích cho người bị hại. Bị cáo TH không có mâu thuẫn với A N, chỉ nghe T rủ là đi ngay, vô cớ gây thương tích cho người bị hại nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm. Cáo trạng của VKSND chỉ truy tố các bị cáo về tình tiết tăng nặng định khung dùng hung khí nguy hiểm là chưa đầy đủ.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Sau khi phạm tội bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình; “bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, có nhân thân tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên số tiền bồi thường thiệt hại không đáng kể (3.000.000 đồng /2 bị cáo) nên xem xét cân nhắc khi lượng hình.

Cáo trạng của Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt “người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” là không đúng vì tại phiên tòa và hồ sơ vụ án người bị hại không có đơn và không xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Tính chất mức độ của hành vi*: Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo T có bàn bạc với TH về việc gây thương tích cho A N bằng lời nói: “*nếu sang nó xin lỗi thì thôi đừng đánh nó*” và “*đánh nó cu anh*”, là người chủ mưu và thực hành. Bị cáo TH là người thực hành, thực hiện hành vi trực tiếp gây thương tích cho người bị hại. Vị trí vai trò của các bị cáo được đánh giá: T có vai trò chủ mưu, và thực hành, TH là người thực hành tích cực, trực tiếp gây thương tích cho nạn nhân nên T phải chịu mức hình phạt nặng hơn TH.

Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, xét các tình tiết tăng nặng định khung; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại (không đáng kể) và nhân thân tốt HĐXX cần án dụng trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong thời gian nhất định, đủ đảm B tính giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

[5] Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại 3.000.000 đồng (lần 1 là 1.000.000 đồng vào ngày 27/02/2020, lần 2 là 2.000.000 đồng vào ngày 01/4/2020). Theo hồ sơ vụ án, bị cáo và người bị hại chưa tự thỏa thuận bồi thường, nhưng cáo trạng nêu “

“Các bên đã tự thỏa thuận bồi thường” là không chính xác. Tại phiên tòa, bị cáo còn yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng về chi phí thuốc men và tổn thất về tinh thần, các bị cáo đồng ý nên phải bồi thường cho A N số tiền trên.

[6] Vật chứng của vụ án:

Xe mô tô BKS: 82U1-02720 do Nguyễn Hữu TH điều khiển đến nhà N gây thương tích là xe thuộc sở hữu của Nguyễn Minh Tới (em trai TH) mua trả góp nhưng không có tiền trả nên đã bị cửa hàng thu hồi. Khi TH sử dụng xe, Tới không biết nên không liên quan.

Xe mô tô BKS: 82HA-00138 do Nguyễn Minh T điều khiển là xe Nguyễn Minh Dũng (anh trai T đã chết) mua lại của người khác. Thuộc quyền quản lý của mẹ T là bà Nguyễn Thị Dung, tuy nhiên khi T sử dụng thì bà Dung không biết. Chiếc xe hiện nay bị T đã cầm cố.

Vì vậy cơ quan điều tra không tạm giữ các xe trên là có căn cứ. Các đương sự nếu có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án dân sự khác nên không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Tài sản không còn giá trị sử dụng: 01 (Một) cây côn nhị khúc, 01 (Một) thanh gỗ hình thoi cần tịch thu tiêu hủy.

01 (Một) con dao có đặc điểm dài khoảng 80cm có hình dạng bầu dục và 01 (Một) con dao có hình giống lưỡi lê. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy các vật chứng có đặc điểm nói trên.

[7] Án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với Cao Văn T (Sn 2005), A Huỳnh Hữu H (Sn 2002) được V rủ đi cùng nhưng không có động cơ mục đích gây thương tích cho người bị hại, đang ở độ tuổi dưới 16, nhận T đi chơi dạo cùng với V. Không biết TH có mang theo dao, đi riêng xe mô tô, chỉ đứng bên ngoài nhà, không phải là người canh gác, không có sự bàn bạc từ trước, không tham gia đánh nhau và cũng không cổ vũ, kích động đối với việc gây thương tích. Người bị hại có nhìn thấy T, H nhưng không bị ảnh hưởng tâm lý, không lo sợ. Vì vậy xác định T, H không phải là đồng phạm với vai trò giúp sức về mặt tinh thần.

Đối với Nguyễn Văn V (Sn 2003), khi biết được T bị đánh, đồng ý đi cùng TH, thấy TH chuẩn bị hung khí, V ngồi sau xe nhưng không ý kiến gì, là người thứ ba tiến vào sân đứng ở gốc cây, chứng kiến toàn bộ nội dung vụ việc, bỏ chạy khi nghe thấy có người nói “ĐM, đưa nào đánh em tao” Như vậy, V chỉ bỏ chạy khi tương quan lực lượng thay đổi. Mặc dù không cổ vũ, kích động, hô hào nhưng có dấu hiệu giúp sức về mặt tinh thần cho bị cáo TH.

Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi V mới 15 tuổi, 10 tháng, 21 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên kiến nghị cơ quan điều tra áp dụng các biện pháp xử lý hành chính với Nguyễn Văn V .

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 38, điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015)

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T , Nguyễn Hữu TH phạm tội “ *Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T **28** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu TH **26** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 357 ; khoản 1, 2 Điều 590 Bộ luật dân sự 2015

Các bị cáo Nguyễn Minh T , Nguyễn Hữu TH phải liên đới bồi thường cho anh A N số tiền 5.000.000 đồng. Trong đó Nguyễn Minh T bồi thường 2.500.000 đồng, Nguyễn Hữu TH phải bồi thường 2.500.000 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành mà bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, cho đến khi thi hành án xong số tiền trên.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (Một) cây côn nhị khúc dài 59cm (gồm dây nối liền 02 khúc) được làm bằng gỗ màu đen, hai đầu côn được buộc bằng dây dù. 01 (Một) thanh gỗ hình thoi có chiều dài 31,5cm, một đầu thanh gỗ bị bể vỡ kích thước 18cmx3,5cm, bên trong một đầu thanh gỗ được tiện rỗng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Tô với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô).

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm,

nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T , Nguyễn Hữu TH mỗi người phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) và 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/8/2020). Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Tô;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Đắk Tô;
- THAHS Công an huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- **L- u HS.**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoa Như

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TAND HUYỆN ĐẮK TÔ, KON TUM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Luận Bà Phạm Thị H

Lê Hoa Như

